

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày 08-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hồng Nhung;

Bà Hà Thuý Liêm.

Thư ký phiên toà: Bà Lành Thị Vệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2019/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Vi Hồng P, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1970 tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu thường trú): Số nhà 28, Khu II, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Đình T và con bà Giáp Thị L; có vợ là Hoàng Thị Đ; con: Có 02 con, lớn sinh 2000, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đình Lập đến nay có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Đức H, sinh năm 1967, tên gọi khác: Không có; trú tại Số 30, Khu 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại địa phận Khu 2, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Đình Lập bắt quả tang Vi Hồng P, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1970, trú tại Khu 2, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đang tàng trữ trong người 0,136 gram Heroin nhằm mục đích mang bán cho một nam thanh niên tên T không rõ họ, địa chỉ. Ngay sau khi bắt quả tang Vi Hồng P, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P, kết quả thu giữ thêm 1,9 gram Heroin.

Quá trình điều tra, Vi Hồng P khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2019, Vi Hồng P đi bộ từ Chi Cục Kiểm Lâm tỉnh Lạng Sơn ra vườn hoa tượng đài H, thuộc Phường C, thành phố L để tìm mua ma túy. P đi ra phía sau tượng đài thì có một nam thanh niên làm nghề xe ôm không rõ tên tuổi địa chỉ đi ra hỏi. P hỏi nam thanh niên có biết chỗ nào bán ma túy không, nam thanh niên trả lời có và bảo đưa tiền đây. P lấy 2.500.000 đồng đưa cho nam thanh niên đi mua ma túy hộ. Nam thanh niên phóng xe máy đi khoảng 20 phút sau thì quay lại rồi chở P lên đèo V, thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại khu vực đèo V nam thanh niên móc ra một gói bọc túi nilon màu đen và mở ra, P nhìn thấy một cục chất bột màu trắng ngà (ma túy). Khi nam thanh niên dùng gạch đập cục ma túy vụn ra thì P ngồi xé giấy bạc từ bao thuốc lá, xé cho mỗi người một mảnh, rồi cả hai cùng lấy ma túy vào mảnh giấy bạc của mình để sử dụng bằng hình thức hít. P và nam thanh niên mỗi người hít ba lần, nam thanh niên xin P một ít ma túy để mang về sử dụng, số còn lại P gói bằng túi nilon ban đầu rồi cất vào túi quần trước bên trái. Sau đó P nhờ nam thanh niên chở ra bến xe chợ bờ sông để bắt xe khách về Đình Lập. Khoảng 16 giờ P về đến nhà tại Khu 2, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, P cất toàn bộ ma túy mang về vào dưới đệm giường ngủ trên phòng ngủ ở tầng 2. Khoảng 18 giờ cùng ngày P lấy ma túy ra để hít, sử dụng xong P chuyển toàn bộ ma túy từ túi nilon màu đen sang túi nilon màu trắng loại túi đựng xi lanh để cất giấu.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc P đang nằm ở phòng ngủ thì có một nam thanh niên tên T không rõ họ, địa chỉ gọi điện vào số điện thoại của P (0333 643 020) bảo P bán lại cho 200.000 đồng ma túy. Lần trước P đã bán ma túy cho T một lần 100.000 đồng giao hẹn như sau: *“chú đứng ở sau nhà gần cây Nhãn, khi lên không gọi điện gì nữa, đi vào chỗ chú, cháu đưa tiền, chú đưa ma túy”*, nên khi T gọi điện thì P và T tự hiểu sẽ mua bán ma túy như lần trước. P liền lấy ma túy ra chia vào 02 gói nhỏ để mang đi bán cho T, khoảng 21 giờ 45 phút ngày 11 tháng 6 năm 2019, như đã hẹn P đang mang ma túy lên chỗ hẹn bán cho T thì bị Công an huyện Đình Lập bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 227/KL-PC, ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất bột màu trắng trong “phong bì số 1” là ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,136gam đã trừ bì;

- Chất bột màu trắng đựng trong “phong bì số 2”:

+ 03 gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,207 gam đã trừ bì;

+ Chất bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon gửi giám định là chất ma túy Heroin có trọng lượng 1,693 gam. Tổng số ma túy là 2,036 gam Heroin, sau khi dùng làm mẫu vật giám định số còn lại là 1,645gam.

Vật chứng của vụ án chưa xử lý:

1. 01 (một) quyển vở “Campusnotebook” có kích thước 18 x 25 cm;
2. 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, có số Imei: 353333079148407 trong máy gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0343191592 (máy cũ đã qua sử dụng);
3. 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín ký hiệu “phong bì số 1”, trên phong bì có ghi “02 gói giấy chữ nhật bên trong đựng chất bột màu trắng” thu khi bắt quả tang Vi Hồng P;
4. 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín ký hiệu “phong bì số 02”, trên phong bì có ghi dòng chữ “03 gói giấy hình chữ nhật + 01 vỏ bao kim tiêm đựng chất bột nghi ma túy” thu tại nhà của Vi Hồng P khi khám xét ngày 11 tháng 6 năm 2019;
5. 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, có số Imei 1: 353392098976685/38; số Imei 2: 353392099056685/38, số sêri NE1GAM47B2307578, máy cũ đã qua sử dụng, trong máy gắn 01 sim viettel số thuê bao 0333643020.

Trong quá trình điều tra vụ án, Vi Hồng P khai nhận chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, có số Imei: 353333079148407 trong máy gắn 01 sim Viettel là do P nhặt được trên xe khách trong một lần đi xe khách từ N về Đ. Quá trình điều tra xác định được, chiếc điện thoại nói trên là của ông Phạm Đức H trú tại Khu 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Chiếc điện thoại này là do anh Nông Đức T con rể ông H, trú tại Khu 4, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn mua tại quán điện thoại H ki ốt số x Chợ trung tâm thị trấn Đình Lập với giá 7.200.000 đồng, anh T cho ông H sử dụng. Nay ông Hùng đề nghị được xin lại chiếc điện thoại nói trên.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-KSĐT, ngày 03 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Hồng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Vi Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiêu huỷ tang vật là ma túy và các vật chứng khác liên quan đến tội phạm, trả lại điện thoại Iphon 6 Plus cho ông Phạm Đức H. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã lập luận và đưa ra tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đại diện Viện kiểm sát

vẫn giữ nguyên quan điểm vì các điều kiện hoàn cảnh của bị cáo đều đã được Viện kiểm sát xem xét đầy đủ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đình Lập, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định trong Tố tụng Hình sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Vi Hồng P vào ngày 11 tháng 6 năm 2019 đã có hành vi mua bán trái phép 0,136 gam Hêrôin nhằm mục đích bán kiếm lời, đang trên đường đem đi bán thì bị bắt quả tang, qua khám xét tại nhà còn thu giữ thêm 2,900 gam ma túy của bị cáo, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bản thân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hơn nữa bị cáo là một lái xe trong cơ quan Nhà nước và là một đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam nên nhận thức rõ việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, song vì mục đích mua bán kiếm lợi nhuận, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 do có bố là ông Vi Đình T vào năm 1985 được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Tuy nhiên xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, nhưng cần xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được tình tiết giảm nhẹ và điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức khởi điểm là phù hợp với số ma tuý mà bị cáo đã tàng trữ, mua bán.

Đối với đối tượng tên T do không có họ và tên đệm cũng như địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh, điều tra và Viện kiểm sát không có căn cứ để truy tố, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma tuý không có tài sản để thi hành.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý và các vật chứa ma tuý kèm theo và 01 sim Viettel số thuê bao 0343191592 (cũ đã qua sử dụng do Vi Hồng P lắp thêm vào máy Iphon 6 Plus); 01 sim viettel số thuê bao 0333643020 do hết hạn sử dụng.

Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Imei 1: 353392098976685/38; số Imei 2: 353392099056685/38, số sêri NE1GAM47B2307578, máy cũ đã qua sử dụng vì đây là vật bị cáo dùng để liên hệ mua bán ma tuý.

Trả lại ông Phạm Đức H 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, có số Imei: 353333079148407 do chiếc điện thoại này là của ông H mà bị cáo nhặt được trên xe khách không liên quan đến tội phạm.

Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vi Hồng P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý”:

1. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Hồng P 24 (hai mươi tư) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 11 tháng 6 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) quyển vở “Campusnotebook” có kích thước 18 x 25 cm; 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0343191592; 01 sim viettel số thuê bao 0333643020.

- 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín ký hiệu “phong bì số 1”, trên phong bì có ghi “02 gói giấy chữ nhật bên trong đựng chất bột màu trắng” thu khi bắt quả tang Vi Hồng P.

- 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín ký hiệu “phong bì số 02”, trên phong bì có ghi dòng chữ “03 gói giấy hình chữ nhật + 01 vỏ bao kim tiêm đựng chất bột nghi ma túy” thu tại nhà của Vi Hồng P khi khám xét ngày 11 tháng 6 năm 2019.

Trả lại ông Phạm Đức H 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, có số Imei: 353333079148407 (máy cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, có số Imei 1: 353392098976685/38; số Imei 2: 353392099056685/38, số sêri NE1GAM47B2307578, máy cũ đã qua sử dụng.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Hồng P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vi Đức trí

